

Số: 3753 /TCT-TS

V/v: chính sách miễn, giảm
tiền sử dụng đất

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2006

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Nghệ An

Trả lời Công văn số 1040CT/TTHT ngày 25/8/2006 của Cục Thuế tỉnh Nghệ An về việc chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm 2, mục III, Phần C Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất quy định giảm tiền sử dụng đất cho các đối tượng quy định tại Điều 13 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP; một số khoản tại điều này được hướng dẫn cụ thể như sau:

"2- Khoản 4 quy định về giảm tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở đối với các trường hợp được giao đất, được chuyển mục đích sử dụng đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng đất là người có công với cách mạng theo quy định tại Quyết định số 118/Ttg và Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg mà không thuộc đối tượng được miễn tiền sử dụng đất quy định tại điểm 3 Mục II Phần này, cụ thể như sau:

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị mất sức lao động từ 61% đến 80% được giảm 90% tiền sử dụng đất phải nộp;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh bị mất sức lao động từ 41% đến 60%, cán bộ hoạt động Cách mạng tiền khởi nghĩa (người gia nhập tổ chức cách mạng trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 năm 1945 đến trước Tống khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945) được giảm 80% tiền sử dụng đất phải nộp;...".

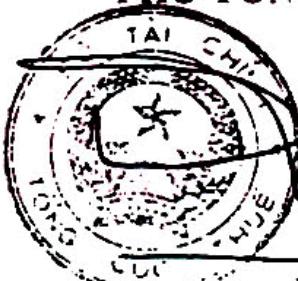
Căn cứ quy định trên thì trường hợp bệnh binh bị mất sức lao động 55% không thuộc đối tượng được xét giảm tiền sử dụng đất. Về trường hợp này, Bộ Tài chính đã có văn bản báo cáo và đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho sửa đổi, bổ sung phù hợp. Trong khi chưa có quy định mới, vẫn tiếp tục thực hiện theo đúng quy định hiện hành; nếu sau này Chính phủ cho sửa đổi, bổ sung diện miễn giảm tiền sử dụng đất thì thực hiện theo quy định đó.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế tỉnh Nghệ An biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT. TS. 4

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương